

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/6/1986 tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ Lý Thị L và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Quá trình hoạt động: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 “ có mặt”;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

Anh Dư Ngọc Y “vắng mặt”;
Anh Nguyễn Thế A1 “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/6/2018, Nguyễn Tuấn A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bạn nghiện mới quen tự khai tên là Nguyễn Văn H sinh năm 1995 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Do đang có sẵn 01 gói ma túy đá trong người nên A đã đồng ý và hẹn đến khu vực cổng khách sạn P thuộc phường N để giao dịch. Sau đó, H thuê xe ôm của anh Dư Ngọc Y sinh năm 1991 ở thôn T, xã N, thành phố P chở từ khu vực quảng trường thành phố P đến cổng khách sạn P đợi A, còn A rủ và được Nguyễn Thế A1, sinh năm 1995 là bạn ở cùng thôn đang ngồi chơi ở nhà mình đi cùng. A lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang biển kiểm sát (BKS) 88K3 - xxxx và bảo A1 chở đến chỗ hẹn gặp H.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi gần đến cổng khách sạn P, A nhìn thấy H đang đứng đợi liền bảo A1 dừng xe, sau đó một mình đi bộ đến chỗ H. Khi gặp nhau, H đưa cho A số tiền 1.000.000 đồng, A cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc đồng thời đưa lại cho H 01 gói ma túy đá thì bị công an bắt quả tang. Vật chứng đã thu giữ được gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

Thu giữ của Nguyễn Tuấn A: Số tiền 1.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (A khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy đá cho H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 88 K3 – xxxx.

Ngày 19/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tuấn A tại Thôn M, xã N, thành phố P nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 22/6/ 2018, tại kết luận số 846/ KLGD Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc đã giám định và kết luận: “ *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0737gam, loại Methamphetamine*”. Mẫu vật hoàn lại gồm: A1 = 0,0152 gam cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy: A khai mua được ma túy của 01 nam giới không biết tên, tuổi địa chỉ tại khu vực đầu đường N thuộc phường P, thành phố P với giá 500.000 đồng vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2018. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được về đối tượng này.

Về đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H sinh năm 1995 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc sau khi bị bắt, đã bỏ trốn vào đêm ngày 18/6/2018, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ được cung cấp nhưng không có đối tượng như đã khai.

Đối với anh Nguyễn Thế A1 và anh Dư Ngọc Y có mặt tại hiện trường nhưng không liên quan đến việc trao đổi và mua bán ma túy giữa các đối tượng.

Ngày 23/8/2018, ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của Nguyễn Tuấn A) đến cơ quan điều tra gửi đơn xin lại xe và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với 01 chiếc xe Hon Da Dream màu nâu mang BKS: 88 K3 – xxxx, ông T không biết bị cáo A mượn xe đi bán ma túy. Ngày 14/9/2018, Công an Phúc Yên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T xe và các giấy tờ liên quan đã nộp trước đó. Ông T nhận được tài sản và không có yêu cầu gì.

Ngày 02/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên ra Cáo trạng số 64/CT - VKSPY truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với A; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại khu vực công khách sạn P thuộc tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tuấn A sinh ngày 30/6/1986 tại xã N, thành phố P, đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,0737 gam cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 1.000.000 đồng thì bị công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang cùng tang vật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Tuấn A phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo theo như cáo trạng số 64/CT - VKSPY ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi bị bắt, Nguyễn Tuấn A là đối tượng có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự. Nhưng trong cuộc sống, A là người lười lao động, thường xuyên ham chơi đua đòi nên đã sớm nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên A đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán ma túy trái phép. Việc làm này của A thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại trại giam mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, A đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; về tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết nào. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để áp dụng mức hình phạt thích đáng dành cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ biên bản xác minh ngày 19/6/2018 của Công an Phúc Yên xác định được: Nguyễn Tuấn A là đối tượng không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình và hiện đang ở nhờ trên đất của bố đẻ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với A.

[6] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với người thanh niên bán ma túy cho A ngày 17/6/2018 và người tự khai tên Nguyễn Văn H mua ma túy của A ngày 18/6/2018; Do chưa làm rõ nên Công an thành phố Phúc Yên cần tiếp tục mở rộng điều tra, xác minh khi làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thế A1 và anh Dư Ngọc Y, Cơ quan điều tra đã xác định được cả hai không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa H và A. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với mẫu ma túy A1 = 0,0152 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của A, là tiền có được do bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu trắng thu của A. Do các đối tượng đã dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS: 88K3 -xxxx là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thành là có căn cứ. Ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố

tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy A1 = 0,0152 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn A.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu của Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu trắng thu của Nguyễn Tuấn A.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Quốc Bình